SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Nặng

ALTAR S3 MID S3S

ALTARS3MID

Ủn g **cao** c ồ **mái đa năng có khóa kéo**

Giày bảoiữa ặc ỏ g ệ đ ộ ế Giày có khả năng chư ố ợ trọ gế ngoài mũi giày composite không chứa kim n g da lch ố n g nư ớc , khóa kéo và đế ngoài bằn g cao su u v ế không để l ạ

Những vật liệu cao cấp hơn ựa điển Da ng	
lót bên trong i tái chế lưỡ	
trong Đ ốp SJ đế x	
iữa đế g ệt chống thủ ng	
ngoài Đ	PU/cao su
u Đứng đầ ổng hợp t	
i Loạ	S3S / SR, SC, LG, ESD, CHÀO, CI, FO, nhân s
Phạm vi kích thước	EU 36-48 / UK 3.5-13.0 / US 4.0-13.5 JPN 22.5-31.5 / KOR 235-315
ng lượng thép	0.804 kg
ẩn hiêu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022

SND

CAM

Mặt **trên** bằng **da thoáng khí** Da tự nhiên ứng dụng **linh** hoạt

Mũi giày an toàn composite Không **kim** và nhiệt hoặc dẫn điện

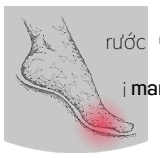

Hấp thụ **năng** lượng **cho bàn chân** t Sự hấp thụ hoặc chạy lên cơ thể ng

Đ nhiệt Đ được nhiệt độ **cao** lên đến 300°C.

hấp thụ **gót chân** Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân hoặc chạy lên cơ thể ng

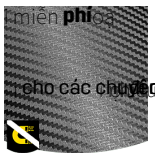

Kim Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025

Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp n:

Xây dựng, Ngành công nghiệp, Khai thác mỏ

Môi trường:

môi khô, môi bùn, Bề mặt cực mịn, bề mặt ẩm ướt, bề mặt không bằng phẳng, môi trơn trượt, môi ẩm ướt

Cac hương dẫn ba#o tri:

Đôi giày, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng phương pháp phù hợp nhất để kéo dài tuổi thọ của giày.

	Sự miêu tả	đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
	Những vật liệu cao cấp hơn			
	Top: khả năng thấm hút hơi	mg/cm/giờ	7.8	? 0.8
	Top: hiệu suất hơi	mg/cm2	68	? 15
lót bên trong	Lót tái chế			
	Lớp lót: thấm hút hơi	mg/cm/giờ	54.48	? 2
	lót: hiệu suất hơi	mg/cm2	436	? 20
trong	Đế giữa SJ đế x			
	Độ mài mòn chân (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
ngoài	Đế PU/cao su			
	Chiều dày đế ngoài (mài mòn)	mm	91	? 150
	Chống trơn trượt bề mặt - Ceramic + NaLS - Trượt gót phía trước	ma sát	0.41	? 0.31
	Chống trơn trượt bề mặt - Gốm + NaLS - Trượt lùi phía trước	ma sát	0.37	? 0.36
	Chống trơn trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.28	? 0.19
	Chống trơn trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt lùi phía trước	ma sát	0.25	? 0.22
	Điện trở tĩnh điện	megaohm	11.2	0.1 - 1000
	Điện trở ESD	megaohm	65	0.1 - 100
	Hấp thụ năng lượng gót chân	J	33	? 20
	Đầu ngón chân			
	Mũi giày an toàn chống va đập (khoảng cách sau va đập 100J)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
	Mũi giày an toàn chống va đập (khoảng cách sau va đập 200J)	mm	17.0	? 14
	Mũi giày an toàn chống nén (khoảng hở sau khi nén 15kN)	mm	21.5	? 14

kích thước thép: 42

Chúng tôi không có trách nhiệm thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025
Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com